

BÀI 6. CÁC PHÂN TỬ SINH HỌC TRONG TẾ BÀO (tiết 1)

I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Em hãy quan sát các hình dưới đây và nối mỗi hình với thành phần có tỷ lệ nhiều nhất.



Thịt bò

CARBOHYDRAT



Ngô (bắp)

LIPID



Dầu thực vật

PROTEIN



Khoai lang

II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Kéo thả các dữ kiện bên dưới vào các ô tương ứng

	Đường đơn (Monosaccharide)	Đường đôi (Disaccharide)	Đường đa (Polysaccharide)
--	-------------------------------	-----------------------------	------------------------------

Đại diện					
Cấu tạo					
Glucose.	Fructose.	Saccarose.	Lactose.	Tinh bột.	Cellulose
Chuỗi dài gồm nhiều monosaccharide		Gồm 2 monosaccharide liên kết với nhau bằng liên kết glycosid		Gồm 1 đơn phân đường	

III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Chọn đáp án đúng nhất để trả lời cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Carbohydrat là nhóm hợp chất hữu cơ được cấu tạo chủ yếu từ các nguyên tố nào?

- A. C, H, O
- B. C, H, O, N
- C. C, H, O, P
- D. C, H, N, P

Câu 2. Đơn phân cấu tạo nên các polisaccarit là:

- A. Axit amin
- B. Axit béo
- C. Monosaccarit
- D. Nucleotit

Câu 3. Vì sao tinh bột và glycogen đều có chức năng dự trữ năng lượng nhưng cấu trúc lại khác nhau?

- A. Do chúng được tổng hợp ở các loài khác nhau
- B. Do nhu cầu dự trữ và huy động năng lượng khác nhau
- C. Do thành phần nguyên tố khác nhau
- D. Do không cùng loại carbohydrat

Câu 4. Phân tử cellulose có vai trò chính là:

- A. Dự trữ năng lượng trong tế bào động vật
- B. Cung cấp năng lượng nhanh cho tế bào
- C. Cấu trúc nên thành tế bào thực vật
- D. Tham gia cấu tạo enzyme

Câu 5. Một người ăn nhiều cơm (chứa tinh bột) nhưng ít vận động. Điều gì có thể xảy ra trong cơ thể?

- A. Tinh bột không được tiêu hoá
- B. Glucose dư thừa chuyển hoá thành glycogen và mỡ dự trữ
- C. Glucose bị đào thải hoàn toàn ra ngoài
- D. Tinh bột chuyển trực tiếp thành protein